

# CHỌN CÂY TRỒNG CÓ KHẢ NĂNG CHỊU MẶN KHÔNG THUỘC HỌ CÂY RỪNG NGẬP MẶN (MANGROVE) ĐỂ TRỒNG RỪNG TRONG CÁC MÔ HÌNH LÂM NGƯ KẾT HỢP VÀ VÙNG ĐẤT NHIỄM MẶN

Phạm Thế Dũng, Phạm Ngọc Cơ, Lê Thanh Quang

Phân viện NC Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ

Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

## TÓM TẮT

Tỷ lệ đất nhiễm mặn ở vùng ven biển vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) rất lớn. Đặc biệt diện tích ở trên đất bờ bao của các hệ thống canh tác ngư nghiệp rất khó có thể trồng được cây nhằm sử dụng hiệu quả đất đai. Bài viết này giới thiệu kết quả điều tra khảo sát chọn những loài cây có thể chịu mặn nhưng không thuộc họ cây rừng ngập mặn nhằm giới thiệu để trồng thử nghiệm trong các mô hình canh tác lâm nông ngư nghiệp. Kết quả đã chọn ra được 11 loài cây có khả năng gây trồng và đáp ứng theo 4 nhóm mục đích là lấy gỗ, phòng hộ, che bóng, ăn trái và cảnh quan.

**Từ khóa:** Cây rừng ngập mặn, mô hình lâm ngư kết hợp

## I. MỞ ĐẦU

Dự án bảo vệ và phát triển các vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWDPDP) do Ngân hàng thế giới tài trợ được thực hiện từ năm 2000 tại vùng đồng bằng sông Cửu Long gồm các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng và Trà Vinh. Theo dự án, đã qui hoạch thành 3 vùng là vùng phòng hộ xung yếu (FPZ), vùng đệm (BZ) và vùng kế tiếp vào sâu đất liền là vùng kinh tế (EZ). Theo đó, vùng đệm BZ là vùng khá “nhạy cảm” bởi được xem như vùng đang phát triển, sẽ ảnh hưởng trực tiếp và tạo nên áp lực rất lớn vào vùng xung yếu FPZ. Vùng này cần cung cấp các kỹ thuật canh tác bền vững và các dịch vụ hỗ trợ nhằm cải thiện và ổn định đời sống cho các hộ gia đình, nhất là các hộ nghèo. Tuy nhiên BZ lại có những đặc thù về sinh thái, đó là chịu ảnh hưởng của sự xâm nhập mặn từ biển theo nhiều cách khác nhau tạo nên sự *nh nhiễm mặn ngay trên các vùng đất cao mà không có hiện diện của những loài cây rừng ngập mặn sinh sống*. Vấn đề đặt ra là xác định loài cây chịu mặn nhưng không thuộc cây rừng ngập mặn, có khả năng sinh sống trong điều kiện đất bị nhiễm mặn, có giá trị kinh tế, có khả năng cải thiện môi trường và được cộng đồng chấp nhận.

Đề tài “Nghiên cứu phát triển những loài cây trồng chịu mặn không thuộc họ cây rừng ngập mặn trên đồng ruộng”, thuộc dự án CWDPDP do Phân viện NC Khoa học Lâm nghiệp Nam bộ thực hiện đã hoàn thành. Báo cáo gồm 88 trang, 5 phần với 37 bảng số liệu, 02 hình vẽ, 14 biểu đồ và 53 ảnh, có 7 phụ lục, tham khảo 37 tài liệu trong đó có 6 tài liệu tiếng Anh. Trong khuôn khổ bài báo này, nhóm nghiên cứu chỉ có thể thông báo tóm tắt những kết quả nghiên cứu chính của đề tài.

Mục tiêu của đề tài là: Sử dụng hiệu quả vùng đất nhiễm mặn tại vùng đệm nhằm giảm sức ép sử dụng gỗ từ vùng đệm vào vùng phòng hộ xung yếu.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

- Xác định loài cây trồng chịu mặn có giá trị kinh tế, xã hội và cải thiện môi trường trên vùng đất nhiễm mặn.
- Xác định kỹ thuật gây trồng những loài cây có triển vọng.
- Phổ biến và tập huấn kỹ thuật gây trồng.

## III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Sử dụng phương pháp điều tra khảo sát theo tuyến (18 tuyến) và điểm (142 điểm) điển hình. Sử dụng công cụ điều tra nhanh nông thôn (RRA) và nghiên cứu có sự tham gia (PRA); Kế thừa tài liệu hiện có và phân tích trong phòng thí nghiệm về các chỉ số môi trường.

#### **IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

##### **4.1. Kết quả điều tra xác định loài cây trồng**

- Đã tổng hợp những điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội có liên quan đến cây trồng chịu mặn.
  - Đã xác định được hai dạng lập địa chính của vùng đệm và đặc điểm của đất bờ bao có thể gây trồng các loài cây chịu mặn.
  - Đã xác định được các tương quan giữa các chỉ số pH, chất hữu cơ trong đất với độ mặn của đất và diễn biến của các chỉ tiêu này theo mùa.
  - Căn cứ điều kiện tự nhiên và hiện trạng sử dụng đất, đã đề xuất phân chia vùng đệm thành 3 vùng sinh thái: Nông - Ngư nghiệp; Nông nghiệp; và Ngư nghiệp. Tại mỗi vùng đã chỉ ra địa danh của các huyện, tỉnh và phân nhóm cây trồng thành 5 nhóm theo các mục đích sử dụng khác nhau.
  - Đã nghiên cứu sự hiện diện của loài cây và đặc điểm của chúng tại mỗi vùng. Theo đó có 77 loài cây hiện diện, trong đó có 44 loài có tần suất xuất hiện cao.
  - Đã điều tra, phỏng vấn xác định tỷ lệ số hộ dân chọn trồng các loài cây có sự hiện diện cao trong vùng đệm. Theo đó có 14 loài cây lấy gỗ, 10 loài cây ăn quả có từ 3-4 tỉnh vùng dự án chọn làm cây trồng qua phiếu điều tra.
  - Đã tổng hợp các yếu tố môi trường có liên quan đến cây trồng, khả năng chịu mặn và kỹ thuật gây trồng hiện có của các loài cây được chọn. Kết quả cho thấy nhu cầu sinh thái, khả năng chịu mặn của 10 loài cây là phù hợp với điều kiện tự nhiên, các yếu tố môi trường là phù hợp với khả năng sinh tồn và sinh trưởng của những loài cây này.
  - Đã đánh giá trị kinh tế, môi trường của các loài cây được đề xuất.
- Những loài cây chịu đất nhiễm mặn, không thuộc họ cây rừng chịu mặn, ngập nước gồm 12 loài, đó là:
- + Cây trồng lấy gỗ: Bạch đàn, Tràm bông vàng, Tra bồ đề
  - + Cây trồng che bóng: Bàng, Me, Trứng cá
  - + Cây trồng phòng hộ: Phi lao, Tràm bông vàng
  - + Cây trồng cảnh quan: Bàng, Phượng, So đũa, Phi lao
  - + Cây trồng ăn quả: Xoài, Nhãn, Me, Ổi.
- Tuỳ theo điều kiện của từng tỉnh, số các loài cây trên đã được chọn cụ thể cho từng tỉnh của vùng dự án.
- Ngoài các loài cây trên, cây Xà cừ, Muồng đen và cây Gáo được xem là cây có nhiều tiềm năng để trồng trong điều kiện đất nhiễm mặn vùng đệm.
- Đã tổng hợp các kỹ thuật cải tạo đất, kỹ thuật “sên” đất trong nuôi thủy sản để giảm thiểu độ nhiễm mặn cho đất làm cơ sở phát triển cây trồng trên đất bờ bao.

**4.2. Đã xây dựng hướng dẫn kỹ thuật trồng 11 loài cây chủ yếu và in màu 3000 “tờ rơi” để giao cho 4 tỉnh vùng dự án.**

**4.3. Đã tổ chức 4 lớp tập huấn tại 4 tỉnh với 140 học viên chủ chốt tham dự để chuyển giao kết quả nghiên cứu của đề tài.**

#### **V. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT**

Có thể sử dụng các loài cây khuyến cáo ở trên để trồng rừng trên những vùng đất bị nhiễm mặn, đất bờ bao trong các mô hình nuôi trồng thủy sản, trồng phân tán nhằm: sử dụng hiệu quả đất bị nhiễm mặn, tăng độ che phủ rừng, đáp ứng nhu cầu gỗ vùng đệm.

Trong các chương trình trồng rừng, hãy coi cây ăn quả như là tập đoàn cây lâm nghiệp vừa đảm bảo vai trò che phủ đất, vừa có giá trị kinh tế mà người dân lại ưa trồng và có nhiều kinh nghiệm.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Bộ Nông nghiệp & PTNT, 2000. *Hướng dẫn tạm thời kỹ thuật gieo và trồng một số loài cây rừng ngập mặn, áp dụng riêng cho dự án “Bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam”*, trang 16 -17, Hà Nội tháng 10/2000.

Hà Chí Tâm, 2005. Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường lên sự phân bố của các loài thực vật ngập mặn thân gỗ ưu thế tại cồn Ông Trang- Cà Mau. *Luận văn thạc sĩ khoa học môi trường*.

Lê Sâm, 2003. Xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long. *Nhà xuất bản Nông nghiệp*.

### **THE SELECTION OF NON-MANGROVE SALT-TOLERANT TREE SPECIES FOR PLANTING ON FOREST- FISHING MODELS AND SALT AREA.**

**Pham The Dung, Pham Ngoc Co, Le Thanh Quang**

*Forest Science Sub-Institute of South Vietnam*

*Forest Science Institute of Vietnam*

### **SUMMARY**

A large area of soil is affected by salt in Mekong River delta occupy. It is very difficult to grow trees in salt effected soil at the edge of fishing ponds. This paper will show the results of a survey and study to identify the plant species, except mangrove, which have a salt tolerance. There are 11 species which are suitable to plant for four different purposes including wood, protection, shade, fruit and landscape.

**Keywords:** Mangrove tree, forest- fishing model